

Bản án số: 975/2024/HS-PT
Ngày: 16/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Xuân Thảo.

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Mạnh Hùng;
Ông Ngô Quang Dũng.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Nữ Quỳnh Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Ngọc Tân, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 1286/2024/TLPT-HS ngày 05 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo Dương Thị H phạm tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản” do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2024/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Dương Thị H, sinh năm 1978; giới tính: Nữ; tên gọi khác: Không; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố ĐT, thị trấn Th, huyện HH, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn 12/12; nghề nghiệp: nguyên Công chức UBND huyện HH; Đảng, đoàn thể: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, đã bị khai trừ ra khỏi Đảng theo Quyết định số 114-QĐ/UBND THU ngày 26/5/2023 của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy HH; con ông Dương Văn T, sinh năm 1953 và bà Ngô Thị T1, sinh năm 1955; có chồng Nguyễn Văn Gi, sinh năm 1978 và có 03 con (lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2020); không có tiền án, tiền sự; bị bắt tạm giam từ ngày 22/5/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn N - Luật sư của Văn phòng luật sư Nguyễn N, Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Thị H, sinh năm 1978, là Chuyên viên Phòng Nội vụ thuộc UBND huyện HH, tỉnh Bắc Giang được cử đến công tác tại Bộ phận Một cửa kể từ ngày 20/6/2013 theo Quyết định số 1531/QĐ-UBND ngày 20/6/2013 của UBND huyện HH, tỉnh Bắc Giang; được phân công nhiệm vụ trả kết quả cho tổ chức, cá nhân thuộc lĩnh vực Tài nguyên - Môi trường từ ngày 10/7/2018 đến ngày 12/5/2020 và từ ngày 14/5/2021 đến ngày 17/5/2023. Theo quy định tại [Nghị định 61/2018/NĐ-CP](#) ngày 23/4/2018; [Nghị định 107/2021/NĐ-CP](#) ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 61; và theo các Thông báo về việc phân công nhiệm vụ tại Bộ phận Một cửa, nhiệm vụ của Dương Thị H là: Khi công dân đến lấy kết quả (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp mới/chỉnh lý) tại cửa “trả kết quả” Bộ phận Một cửa thì H yêu cầu công dân xuất trình giấy hẹn, giấy tờ cá nhân (chứng minh thư, căn cước công dân) để kiểm tra, đối chiếu; trường hợp không phải người có tên theo giấy hẹn thì phải có giấy uỷ quyền. Đối với trường hợp hồ sơ biến động đất đai không phải nộp thuế thu nhập cá nhân, phí trước bạ thì sau khi kiểm tra, đối chiếu thông tin, căn cước, H sẽ trả ngay kết quả theo giấy hẹn; đối với trường hợp phải nộp thuế thu nhập cá nhân, phí trước bạ thì H kiểm tra xem công dân đã nộp hay chưa, nếu chưa nộp thì không trả kết quả mà hướng dẫn công dân đến Kho bạc hoặc Ngân hàng được Kho bạc uỷ quyền để nộp tiền. Trách nhiệm của H là phải kiểm tra biên lai, giấy nộp tiền để xác định công dân đã thực hiện xong nghĩa vụ tài chính thì mới tiến hành trả kết quả cho công dân theo quy định.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao, biết rõ mình không có nhiệm vụ, thẩm quyền và không được phép thu tiền thuế, phí từ người dân nhưng lạm dụng chức vụ, quyền hạn được giao; đối với các trường hợp chưa nộp thuế, phí theo quy định, khi được công dân đề nghị nộp ngay, Dương Thị H đã tự ý nhận tiền thuế, phí rồi trả kết quả (giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) cho người dân. Sau khi nhận được tiền, H không nộp số tiền thuế, phí thu được vào Ngân sách Nhà nước mà chiếm đoạt để sử dụng cá nhân. Bằng thủ đoạn trên, từ năm 2019 đến tháng 5/2023, Dương Thị H đã nhận tổng số tiền 2.459.864.717 đồng của 211 cá nhân nhờ H đóng tiền thuế, phí cho 291 hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất, tách thửa...; H đã trả Giấy CNQSD đất (cấp mới hoặc chỉnh lý) cho những người này nhưng không thực hiện nộp số tiền thuế, phí đã nhận vào ngân sách Nhà nước mà chiếm đoạt, chi tiêu cá nhân. (Theo như danh sách thống kê tại Bản án sơ thẩm).

Ngày 19/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện HH ra Quyết định trưng cầu giám định số 120/QĐ trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an

tỉnh Bắc Giang giám định chữ viết, chữ ký của Dương Thị H trên các tài liệu thu giữ (chữ ký dạng viết, chữ viết tên người nhận Giấy CNQSD đất trong sổ giao nhận kết quả của Bộ phận Một cửa). Ngày 20/5/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang có Kết luận giám định số 899/KL-KTHS, kết luận các chữ ký, chữ viết là của Dương Thị H.

Về khắc phục hậu quả: Đến nay, Dương Thị H đã tác động gia đình, phối hợp với các cá nhân có liên quan (người dân đã nhận GCNQSD đất, đưa tiền cho H nhưng H chưa nộp tiền thuế, phí nộp lại số tiền thuế, phí là 2.087.602.263 đồng của 175 cá nhân liên quan đến 226 hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất, tách thửa... Ngoài ra, H và gia đình đã tự nguyện nộp cho Cơ quan điều tra tổng số tiền 668.100.000 đồng để khắc phục số tiền nộp thuế, phí còn lại. Ngày 24/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện HH ra Lệnh số 03/LPT phong tỏa tài khoản của Dương Thị H tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh HH và Lệnh số 04/LPT phong tỏa tài khoản của Dương Thị H tại Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh HH. Ngày 25/5/2023, đã tiến hành phong tỏa tài khoản số 2505205597087 của Dương Thị H tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn, số dư 611.589 đồng; tài khoản số 1029979888 của Dương Thị H tại Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương, số dư 17.272.097 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 89/2024/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã áp dụng điểm a khoản 4, khoản 5 Điều 355; điểm b, n, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự đối, xử phạt: Bị cáo Dương Thị H 15 (Mười năm) năm tù về tội “Lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 22/5/2023. Cấm bị cáo Dương Thị H đảm nhiệm chức vụ liên quan đến lĩnh vực tài nguyên môi trường trong thời hạn 02 (Hai) năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, tài sản, đồ vật bị tạm giữ, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09 tháng 10 năm 2024, bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo H trình bày: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo cùng gia đình đã cố gắng khắc phục hậu quả, bồi thường hết cho các bị hại; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn: con nhỏ, bố mẹ già yếu; quá trình công tác bị cáo có nhiều thành tích. Mức án 15 năm tù đối với bị cáo là quá cao nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm án cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Kháng cáo

của bị cáo H hợp lệ được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên tòa, bị cáo H giữ nguyên kháng cáo xin giảm hình phạt. Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 355 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức án 15 năm tù đối với bị cáo là phù hợp. Tại phiên tòa hôm nay, gia đình bị cáo xuất trình các biên nhận về việc sau khi xét xử sơ thẩm đã bồi thường thêm cho 31 bị hại với tổng số tiền 442.227.066 đồng. Như vậy, với số tiền của bị cáo đang bị tạm giữ tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang đã đủ để bồi thường hết số tiền còn lại 449.589.411 đồng cho các bị hại. Ngoài ra, tại phiên tòa gia đình bị cáo cung cấp thêm tài liệu chứng cứ thể hiện: Quá trình công tác bị cáo đã được Chủ tịch UBND huyện HH tặng Bằng khen. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo H, giảm hình phạt cho bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Luật sư Nguyễn Văn N bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ mới và hoàn cảnh gia đình của bị cáo để giảm cho bị cáo xuống mức án 13 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên - Cơ quan cảnh sát Điều tra và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, đại diện bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Kháng cáo của bị cáo hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận: Dương Thị H là công chức thuộc UBND huyện HH, tỉnh Bắc Giang, được phân công nhiệm vụ trả kết quả cho tổ chức, cá nhân thuộc lĩnh vực Tài nguyên - Môi trường tại Bộ phận Một cửa của huyện. Dương Thị H biết rõ mình không có nhiệm vụ, thẩm quyền và không được phép thu tiền thuế, phí từ người dân nhưng khi được người dân đề nghị nộp thay đổi với các trường hợp chưa nộp thuế, phí

theo quy định, H đã tự ý nhận tiền thuế, phí của họ rồi trả kết quả (giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất). Sau khi nhận được tiền, H không nộp số tiền thuế, phí thu được vào Ngân sách Nhà nước mà chiếm đoạt để sử dụng cá nhân. Bằng thủ đoạn trên, từ năm 2019 đến tháng 5/2023, Dương Thị H đã nhận tiền của 211 cá nhân nhờ H nộp thay với tổng số tiền 2.459.864.717 đồng, sau đó H trả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho những cá nhân này nhưng không nộp tiền vào Ngân sách Nhà nước mà chiếm đoạt, chi tiêu cá nhân. Với hành vi trên của bị cáo, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã xét xử bị cáo về tội “Lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 355 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo Dương Thị H thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng theo quy định của Bộ luật hình sự; để đạt được mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác, bị cáo đã có hành vi xâm hại sự hoạt động đúng đắn của cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội và quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải có mức hình phạt đủ nghiêm để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo:

[4.1] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Dương Thị H phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Trước khi hành vi phạm tội bị phát hiện, Dương Thị H đã đến Cơ quan điều tra tự thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khi phạm tội bị cáo là phụ nữ có thai; bị cáo đã tác động gia đình, phối hợp với các cá nhân có liên quan (người dân đã nhận Giấy CNQSD đất, đưa tiền cho H nhưng H chưa nộp tiền thuế, phí) nộp lại số tiền thuế, phí là 2.087.602.263 đồng của 175 cá nhân liên quan đến 226 hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất, tách thửa..., bị cáo và gia đình đã tự nguyện nộp cho Cơ quan điều tra tổng số tiền 668.100.000 đồng để khắc phục số tiền nộp thuế, phí còn lại. Bị cáo có bác Phạm Quốc Thu là Liệt sĩ, hiện gia đình đang thờ cúng, có bố chồng là ông Nguyễn Đức Kiệm được tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng Ba, Huân chương chiến sĩ vẻ vang Hạng Nhất, Huân chương chiến sĩ giải phóng Hạng Nhì; bản thân bị cáo H được Chủ tịch UBND huyện HH tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” năm 2017; các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, n, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ nêu trên và áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo mức án 15 năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

[4.2] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho

31 bị hại với tổng số tiền 442.227.066 đồng. Như vậy, bị cáo còn phải bồi thường tiếp 449.589.411 đồng cho 50 bị hại. Hội đồng xét xử thấy: Với số tiền 457.850.530 đồng của bị cáo hiện đang bị tạm giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang (bao gồm 207.850.530 của H do Công an tỉnh Bắc Giang chuyển đến và 250.000.000 đồng do gia đình bị cáo nộp để đảm bảo thi hành án) đủ để thực hiện việc bồi thường cho toàn bộ các bị hại còn lại. Ngoài ra, tại phiên tòa, gia đình bị cáo xuất trình thêm tài liệu thể hiện bị cáo được Chủ tịch UBND huyện HH tặng Bằng khen năm 2022 do có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua và biên lai thu tiền của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang thể hiện việc bị cáo đã thi hành xong khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm. Xét thấy, tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thêm các tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội là phù hợp nên được chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho 31 bị hại với tổng số tiền 442.227.066 đồng, còn phải bồi thường tiếp 449.589.411 đồng.

[6] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bởi các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Thị H, sửa quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2024/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang về phần hình phạt đối với bị cáo Dương Thị H, cụ thể:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 355; điểm b, n, r, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Dương Thị H 13 (Mười ba) năm tù về tội “Lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản”. Thời gian tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 22/5/2023. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận bị cáo đã bồi thường xong cho 31 bị hại với tổng số tiền 442.227.066 đồng, còn phải bồi thường tiếp 449.589.411 đồng (có danh sách cụ thể kèm theo).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền còn phải thi hành

Tiếp tục tạm giữ số tiền 207.850.530 (Hai trăm linh bảy triệu, tám trăm năm mươi nghìn, năm trăm ba mươi đồng) của Dương Thị H do Công an tỉnh Bắc Giang chuyển đến Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang theo biên lai số 000066 ngày 10/9/2024 và số tiền 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng) gia đình bị cáo nộp theo biên lai số 0001974 ngày 20/9/2020 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang để đảm bảo thi hành án.

3. Án phí: Bị cáo Dương Thị H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Ghi nhận bị cáo đã thi hành xong khoản tiền 21.558.637 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo Biên lai số 0000179 ngày 09/12/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ 1 – TANDTC;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- TTG CA tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo (qua trại);
- Lưu: HS, HCTP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Xuân Thảo

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Mạnh Hùng

Ngô Quang Dũng

Trần Xuân Thảo

Danh sách các bị hại đã được bồi thường sau khi xét xử sơ thẩm (Kèm theo
Bản án hình sự phúc thẩm số 975/2024/HS-PT ngày 16/12/2024 của Tòa án nhân
dân cấp cao tại Hà Nội)

STT	Họ và tên bị hại	Số tiền đã bồi thường (đồng)
1	Phạm Văn Học	10.057.898
2	Trịnh Thị Yến	35.569.913
3	Hoàng Ngọc Diệp	16.054.401
4	Nguyễn Văn Dân	4.183.125
5	Nguyễn Văn Tuấn	6.586.625
6	Vũ Thị Luyện	18.088.875
7	Tạ Quang Bộ	17.750.000
8	Bùi Văn Khoảng	3.056.250
9	Đỗ Văn Long	16.611.771
10	Nguyễn Thị Tuyết	28.034.981
11	Nguyễn Thị Hậu	22.697.451
12	Đặng Hữu Hiệp	17.335.185
13	Hoàng Thị Phương	5.345.055
14	Nguyễn Văn Thi	16.772.137
15	Hoàng Văn Minh	37.252.975
16	Vũ Văn Khôi	19.043.500
17	An Minh Tiếp	11.311.934
18	Nguyễn Văn Kiên	6.118.736
19	Đỗ Chí Khiêm	8.236.914
20	Ngô Văn Duy	4.998.553
21	Phạm Văn Vỵ	9.621.525
22	Nguyễn Văn Tin	8.205.294
23	Trần Văn Xô	15.203.159
24	Ngô Văn Bền	23.728.981
25	Ngô Văn Huy	26.413.690
26	Đào Văn Toàn	10.013.968
27	Nguyễn Khắc Điền	22.138.963
28	Trương Văn Đăng	7.148.738
29	Ngô Văn Mạnh	5.073.680
30	Ngô Thị Sách	9.233.384
31	Nguyễn Thị Lương	6.058.873
Tổng cộng		442.227.066

Danh sách các bị hại mà bị cáo Dương Thị H còn phải bồi thường (Kèm theo Bản án hình sự phúc thẩm số 975/2024/HS-PT ngày 16/12/2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội)

STT	Họ và tên người yêu cầu bồi thường	Số tiền thuế, phí đã đưa cho H (đồng)	Tiền chậm nộp (đồng)	Tổng số tiền phải bồi thường (đồng)
1	Ngô Đức Chính	4.500.000	590.490	5.090.490
2	Nguyễn Văn Sơn	3.144.225	489.556	3.633.781
3	Nguyễn Tuấn Cường	5.628.000	1.053.561	6.681.561
4	Tạ Văn Hoàng	4.272.000	638.236	4.910.236
5	Chu Văn Hải	11.250.000	1.694.250	12.944.250
6	Ngô Văn Doanh	12.695.760	0	12.695.760
7	Nguyễn Văn Thi	13.300.000	1.767.384	15.067.384
8	Triệu Thị Hương	6.250.000	661.875	6.911.875
9	Nguyễn Văn Phương	231.720	42.752	274.472
10	Văn Công Thành	8.100.000	1.156.680	9.256.680
11	Trương Đức Lợi	9.835.575	1.194.180	11.029.755
12	Nguyễn Văn Tập	4.795.000	1.070.195	5.865.195
13	Nguyễn Văn Mỹ	2.768.400	408.616	3.177.016
14	Nguyễn Văn Bắc	7.441.200	1.020.189	8.461.389
15	Nguyễn Thị Thanh Hương	3.991.875	489.803	4.481.678
16	Dương Văn Toàn	2.500.000	126.750	2.626.750
17	Bùi Thị Thủy	9.187.500	2.072.700	11.260.200
18	Ngô Văn Chế	11.286.563	1.797.950	13.084.513
19	Đỗ Thị Hương	20.000.000	2.379.000	22.379.000
20	Hoàng Đức Minh	13.000.000	1.829.100	14.829.100
21	Nguyễn Thạc Khương	32.434.800	4.651.150	37.085.950
22	Vũ Thị Thúy	13.788.000	2.117.836	15.905.836
23	Trương Đức Tuấn	8.676.563	1.137.498	9.814.061
24	Nguyễn Văn Biện	6.250.000	785.625	7.035.625
25	Nguyễn Văn Liên	3.062.475	503.471	3.565.946
26	Hoàng Thị Xuân	5.000.000	687.000	5.687.000
27	Nguyễn Thị Dinh	2.574.400	342.910	2.917.310
28	Nguyễn Thị Nhiều	3.864.360	587.769	4.452.129
29	Vũ Thị Dung	3.750.000	538.875	4.288.875
30	Dương Văn Th	3.375.000	463.725	3.838.725
31	Ngo Văn Thủy	3.127.350	423.130	3.550.480

32	Nguyễn Tiến Dũng	11.750.000	1.455.825	13.205.825
33	Nguyễn Văn Thịnh	15.708.720	291.280	16.000.000
34	Nguyễn Việt Hoàng	2.500.000	282.750	2.782.750
35	Tạ Văn Hiếu	4.687.500	653.906	5.341.406
36	Đỗ Thị Hằng	16.350.000	3.553.694	18.919.239
37	Vũ Mạnh Hùng	5.103.450	984.455	6.087.905
38	Nguyễn Thị Lý	2.070.915	357.854	2.428.769
39	Hoàng Công Trọng	12.916.400	3.049.562	15.965.962
40	Nguyễn Đức Lượng	3.750.000	544.500	4.294.500
41	Nguyễn Văn Hiệp	753.625	107.165	860.790
42	Nguyễn Thị Thủy	10.800.000	832.680	11.632.680
43	Trương Thị Ninh	9.523.080	937.071	10.460.151
44	Đặng Văn Đặc	4.500.000	1.568.700	6.068.700
45	Nguyễn Thị Hồng Hà	2.133.563	309.154	2.442.717
46	Chu Bá Sắc	187.000	27.545	214.545
47	Nguyễn Văn Hùng	3.750.000	479.260	4.229.250
48	Huỳnh Thị Thủy	22.500.000	4.205.250	26.705.250
49	Nguyễn Văn Công	14.985.000	2.859.138	17.844.138
50	Nguyễn Thị Tập	4.880.951	701.393	5.582.344
Tổng cộng				449.589.411